

Phần Thứ Bốn Mười Hai: XỨ CỦA BỐN LOÀI SANH

Bốn loài sinh: Noãn sinh, thai sinh, thấp sinh, hóa sinh.

Hỏi: Thế nào là noãn sinh (sinh bằng trứng)?

Đáp: Nghĩa là chúng sinh sinh bằng trứng: Vào trứng, bị ràng buộc do trứng, bị trứng bao bọc, bị mổ vỡ vỏ trứng, cùng sinh, sinh khởi, đẳng khởi, chuyển biến thành, trở thành hữu.

Hỏi: Loại noãn sinh này thế nào?

Đáp: Như chim nhạn, chim oan ương, chim công, anh vũ, con yểng, chim bồ câu, chim thiên thu. Hoặc rồng, hoặc chim cánh vàng, hoặc con người. So sánh như thế, chúng sinh sinh bằng trứng: Vào trứng, được ràng buộc do trứng, được trứng bao bọc, vỏ trứng bị mổ vỡ, sinh ra, chuyển biến sinh khởi, đẳng khởi thành, chuyển biến thành hữu. Đây gọi là noãn sinh.

Hỏi: Thế nào là thai sinh?

Đáp: Nghĩa là chúng sinh sinh bằng lười thai: Vào lười thai, bị ràng buộc do lười thai, lười thai bao bọc, lười rách nát, cùng sinh, sinh khởi, đẳng khởi, chuyển biến thành, trở thành hữu.

Hỏi: Loại thai sinh này thế nào?

Đáp: Voi, ngựa, heo, dê, la, lừa, lạc đà, trâu, nai hoang dã. Hoặc rồng, hoặc chim cánh vàng, hoặc con người. Như thế, tất cả chúng sinh này sinh bằng lười thai: Vào lười thai, bị lười thai ràng buộc, bị bao bọc trong lười thai, lười thai rách nứt, cùng sinh, sinh khởi, đẳng khởi thành, chuyển biến thành hữu. Đây gọi là thai sinh.

Hỏi: Thế nào là thấp sinh?

Đáp: Chúng sinh nhân bông tre, trúc, bông cây mục, nhân cá, thịt hôi, hoặc nhân thức ăn nhơ, hoặc nhân cầu vệ sinh, bùn lầy nhơ nhớp, hoặc nhân phân phế thải, hoặc nhân hơi nóng bốc lên, hoặc co các thứ đều gần nhau, có ngật nhau, cùng sinh, sinh khởi, đẳng khởi thành, chuyển biến thành hữu.

Hỏi: Loại thấp sinh này thế nào?

Đáp: Bọ hung, muỗi mòng, con ngài, ruồi lẩn, con kiến. Hoặc rồng, chim cánh vàng, người. Như thế, chúng sinh kia nhân bông tre, trúc, bông, lổ cây mục, nhân cá, thịt hôi tanh, hoặc nhân thức ăn dơ, hoặc nhân cầu vệ sinh, bùn lầy nhơ, hoặc nhân phân phế thải, hoặc nhân hơi nóng bốc lên, hoặc các thứ gần nhau, ép ngật nhau, cùng sinh, sinh khởi, đẳng khởi, thành, chuyển biến thành hữu. Đây gọi là thấp sinh.

Hỏi: Thế nào là hóa sinh?

Đáp: Nói là chúng sinh thành tựu tất cả căn, đầy đủ các phần của thân, sinh cùng một lúc, sinh khởi, đặng khởi thành, chuyển biến thành hữu.

Hỏi: Loại hóa sinh này thế nào?

Đáp: Tất cả địa ngục, tất cả ngạ quỷ, tất cả Trung ấm, tất cả trời, hoặc rồng, chim cánh vàng, người. Như thế chúng sinh này đã thành tựu tất cả căn, đầy đủ các phần của thân, sinh cùng một lúc, sinh khởi, cùng khởi thành, chuyển biến thành hữu. Đây gọi là hóa sinh.

Hỏi: Bốn sinh có tánh gì?

Đáp: Có tánh của bốn ấm, năm ấm. Tánh năm ấm của cõi Dục, cõi Sắc, tánh bốn ấm của cõi Vô Sắc. Đây gọi là tánh của bốn sinh.

Đã gieo trồng thân tướng tất cả tự nhiên. Nói tánh xong, sẽ nói về hành:

Hỏi: Vì sao nói sinh? Sinh có nghĩa gì?

Đáp: Vì chúng sinh đã sinh ra ách, nên gọi là sinh.

Hỏi: Nếu chúng sinh vì đã sinh ra ách, nên gọi là sinh, thì giới, cõi, cũng là chúng sinh ách, vì sao không gọi là sinh?

Đáp: Vì chỉ có ách chúng sinh và ách của tất cả chúng sinh.

Nói giới: Mặc dù là ách của tất cả chúng sinh nhưng chẳng phải số chúng sinh. Cũng là đường ách, nghĩa là dù là ách chúng sinh, nhưng chẳng phải ách của tất cả chúng sinh, vì lìa Trung ấm. Sinh này chỉ là ách chúng sinh và tất cả chúng sinh, cho nên nói bốn sinh.

Hỏi: Giới bốn sinh có bao nhiêu sinh?

Đáp: Ở cõi Dục, tất cả bốn sinh của cõi Dục có thể đạt được, cõi Sắc, Vô Sắc, chỉ tất cả hóa sinh.

Hỏi: Cõi của bốn sinh này có bao nhiêu sinh?

Đáp: Địa ngục, ngạ quỷ, cõi trời chỉ có một hóa sinh.

Lại có thuyết nói: Ngạ quỷ, thai sinh có thể được. Như nữ ngạ quỷ kia hưởng về Tôn giả Mục-kiền-liên, nói kệ:

*Ban ngày hai lăm con
Trong đêm cũng hai lăm
Vừa sinh, ta đã ăn
Ý ta vẫn không no.*

Súc sinh và người, tất cả bốn loài sinh có thể được.

Hỏi: Làm sao biết trong loài người có noãn sinh?

Đáp: Như nói: Cõi Diêm-phù-lợi phần nhiều có người đi buôn ra biển để tìm nhật của báu, bắt được hai con ngỗng trời, hình sắc chúng

rất tươi đẹp, tùy ý biến hóa; một mất, một còn. Nói còn, nghĩa là người lái buôn cùng dạo chơi với nó, ấp ủ trong một nhà. Khi hội hợp với người lái buôn kia, bèn lần lượt đẻ ra hai trứng. Hai trứng ấy, về sau thành thực đàn, bèn nở ra hai đồng tử hết sức đẹp đẽ, khôi ngô. Về sau, lớn lên, xuất gia học đạo, được quả A-la-hán: Một vị tên là Tôn giả Kỳ-thi-ba-la, vị thứ hai tên là Tôn giả Ưu-bát-thi-ba-la, nghe đồn từ lâu đã làm chủ chùa Nam Sơn.

Hỏi: Làm sao biết trong loài người có thấp sinh?

Đáp: Như nói: Có vua Đảnh Sinh, Tôn giả Già-la, Tôn giả Ưu-ba Già-la-lợi nữ.

Hỏi: Làm sao biết trong loài người có hóa sinh?

Đáp: Là người kiếp sơ.

Có thuyết nói: Tất cả từ bốn sinh đều được pháp Thánh, bậc Thánh đã được pháp Thánh, không còn noãn sinh, thấp sinh.

Hỏi: Vì sao bậc Thánh đã được pháp Thánh, không còn noãn sinh, thấp sinh?

Đáp: Noãn sinh, thấp sinh, thuộc về đường súc sinh, bậc Thánh đã lìa đường súc sinh.

Hoặc nói: Hai sinh này phần nhiều có ngu, bậc Thánh đã được quán.

Hoặc nói: Noãn sinh, thấp sinh ép ngặt, bậc Thánh ý rộng.

Hoặc nói: Noãn sinh, thấp sinh, không đáng nương cậy, bậc Thánh thành tựu pháp trông cậy. Nếu Ba-lê nữ có được người trông cậy thì không nên khinh để người nữ kia là thấp hèn, Phạm chí Đản-đề không thí dụ về người nữ, không dám khinh để, vì có chủ.

Hoặc nói: Bậc Thánh, hai sinh: Thấp sinh, noãn sinh. Nếu noãn từ thai mẹ xuất sinh, mổ trứng chui ra, do việc này, nên chim gọi là hai sinh, như Sa-môn và Phạm chí gọi là hai sinh. Từ thai mẹ sinh, xuất gia, học đạo.

Tôn giả Cù-sa nói: Vì sao bậc Thánh đã được pháp Thánh, không còn noãn sinh, thấp sinh?

Đáp: Như cha hưởng về con cũng thế.

Hỏi: Thế nào là như cha hưởng về con cũng thế?

Đáp: Như đã thành Bồ-tát thì không còn noãn sinh, thấp sinh. Cũng thế, bậc Thánh đã được Thánh pháp, không còn noãn sinh, thấp sinh.

Hỏi: Trong bốn sinh, sinh nào rộng nhất?

Đáp: Có thuyết nói Noãn sinh rộng nhất, thuyết này nói: Ở lưng chừng núi, đầm bình nguyên dọc theo ven biển phía Tây nước ngoài,

trứng đầy ấp trong đó. Lừa, la, lạc đà, voi, ngựa, heo, dê, trâu, nai hoang đã đều đập bể số trứng đó. Như thế, noãn sinh rộng nhất.

Lại có thuyết nói: Thai sinh rất rộng, thuyết này nói: một con cá, một con ếch ương đẻ con đầy bảy ruộng lúa, bảy con sông. Như thế, thai sinh rộng hơn.

Lại có thuyết nói thấp sinh rộng nhất: Vào tháng mùa hè, những vùng đất mặn, đất tro, trong nước tiểu bò và nước đọng lại ở những nơi ẩm ướt, từ cõi Dục, đến Phạm thiên, trong một khoảnh khắc, loài côn trùng sinh sản đầy ấp trong đó. Như thế, chứng tỏ thấp sinh rộng nhất.

Những thuyết như thế, đều nói hóa sinh rộng nhất. Vì sao? Vì hóa sinh đều gồm thân ba đường. Hai cõi thì ít đối tượng nhập. Đều gồm thân ba đường: Địa ngục, ngạ quỷ, trời. Hai cõi ít đối tượng nhập: súc sinh và người. Lại nữa, tất cả chúng sinh ở cõi Dục, cõi Sắc đều sinh Trung ấm. Trung ấm là hóa sinh, vì thế nên hóa sinh rộng nhất.

Hỏi: Bốn sinh, sinh nào là tốt nhất?

Đáp: Hóa sinh tốt nhất.

Hỏi: Nếu hóa sinh là tốt nhất, vì sao Phật Thế Tôn không từ hóa sinh?

Đáp: Vì không bình đẳng, hòa hợp, cho rằng khi có hóa nhân thì bấy giờ không có Phật, nói là khi có Phật thì lúc ấy không có hóa nhân. Đây nói là vì không bình đẳng hòa hợp, nên Phật, Thế Tôn không hóa sinh.

Hoặc nói: Vì thân hóa sinh không có sức mạnh, nên không hơn mười lực, bốn vô sở úy.

Hoặc nói: Vì hóa thân mềm mại không trọi hơn đạo Chánh chân vô thượng.

Hoặc nói: Đây là hoàn toàn niệm ái cùng cực, nối tiếp với người thân, Bồ-tát thường hoàn toàn rất thích tu thiện. Do đó nên thai sinh, không hóa sinh.

Hoặc nói: Bồ-tát suốt đêm dài, tu hành nguyện cầu cho cha mẹ đáng kính. Cha, mẹ cũng suốt đêm dài cầu mong con cái hiếu thuận. Nếu Bồ-tát xuất hiện từ hóa sinh, thì hạnh nguyện sẽ không có quả, không có báo, vì lẽ này, nên Bồ-tát từ thai sinh, không từ hóa sinh.

Hoặc nói: Vì tiếp nhận nói pháp: Nếu Đức Thế Tôn từ hóa sinh rồi, đến chỗ nhóm họp, biện luận, quở trách, thì Tỳ-kheo kia sẽ nghĩ rằng: Người này không có cha, mẹ, không có anh em, chị em và các họ hàng thân thuộc, chỉ đến quở trách chúng ta! Như đất Diêm-phù-đề, nhà giàu sang nhất, chúng thân tộc đông, Ca-duy-la-vệ, trung tâm duy

nhất của mọi người, Đức Thế Tôn sinh nơi đó. Như miệng ngâm nước bọt, không thích để lâu, nên xuất gia, học đạo ở trong khu rừng được ca tụng nhất. Vì thế, nên khi nói pháp, có nhiều người được hóa độ. Đây nói vì người tiếp nhận nói pháp, nên Phật, Thế Tôn từ thai sinh, không từ hóa sinh.

Hoặc nói: Vì dứt sự chê bai, nên Đức Thế Tôn từ thai sinh không từ hóa sinh. Như Thế Tôn ở trong đại chúng, tất cả mọi người không ai không biết. Từ trời Đâu-suất, sau cùng giáng sinh thai mẹ. mười tháng đã mãn, sinh ở vườn Lâm-tỳ, liền đi bảy bước, có hai con rồng tắm thân, hai mươi chín tuổi xuất gia, ba mươi lăm tuổi đắc đạo, tu khổ hạnh sáu năm, ăn cháo sữa của hai cô gái, hàng phục ma, quan thuộc, thành đạo vô thượng.

Cũng còn có dị học đến chê bai: Quá một trăm kiếp rồi, ở trong biển cả, sinh ra một người huyễn, ăn tất cả của thí, hưởng chi Đức Thế Tôn từ hóa sinh? Các dị học há không tăng thêm sự chê bai? Đây nói là vì dứt trừ sự chê bai, nên Thế Tôn từ thai sinh, không từ hóa sinh.

Hoặc nói: Vì làm lợi ích cho người, nên Đức Thế Tôn từ thai sinh, không từ hóa sinh. Nếu Thế Tôn hóa sinh, thì khi nhập Niết-bàn, chúng ta sẽ không được thấy xá-lợi. Nếu không thấy xá-lợi thì như hiện nay, bát Niết-bàn diệt một ngàn năm. Xá-lợi như hạt cải, hàng trăm ngàn chúng sinh đều cung kính, cúng dường. Cung kính cúng dường rồi, nguyện cầu đạo Phật, Bích-chi-Phật, Thanh văn, sẽ được sinh vào nhà cao sang, được hình mạo đoan nghiêm trong loài người, trên cõi trời, không có ai sánh bằng, cho đến nhập cõi Niết-bàn vô dư.

Nếu Thế Tôn từ hóa sinh, thì ngàn ấy công đức đều đoạn diệt, không hiển hiện. Vì lý do này, nên Phật, Thế Tôn từ thai sinh, không từ hóa sinh.

Hỏi: Vì sao thân hóa sinh lúc sau cùng không thể thấy.

Đáp: Vì thân hóa sinh, một lúc sinh, một lúc diệt, như người lội xuống nước, một lúc chìm, một lúc nổi, nổi rồi lại chìm, không xuất hiện lại. Cũng thế, thân hóa sinh một lúc sinh, một lúc diệt.

Hoặc nói: Thân hóa sinh thường có tạo sắc, một ít bốn đại, vì bốn đại khi chết có thể thấy.

Hoặc nói: Thân hóa sinh, căn nhiều, phi căn ít. Vì phi căn nhiều, nên lúc chết có thể thấy. Người hóa sinh, ít tóc, lông, móng tay, răng, xương. Vì lý do này, nên thân hóa sinh, đến khi chết, thân không thể thấy.

Hỏi: Nếu thân hóa sinh, khi chết không thể trông thấy, thì với Khế

kinh kia làm sao hiểu được? Như nói: Chim cánh vàng hóa sinh quắp lấy rỗng hóa sinh mà ăn. Nếu hóa sinh không hiện, làm sao lấy rỗng kia để làm thức ăn.

Đáp: Vì ý muốn ăn nên lấy được, chỉ vì không trừ được đói khát.

Hoặc nói: Hóa thân mềm mại vào bụng, tức sẽ ăn, như dầu như tô vào bụng, sẽ ăn. Cũng thế, hóa thân mềm mại, vào bụng, thì sẽ ăn.

Hoặc nói: Vì nuốt cùng lúc, cho nên sẽ ăn.

Hoặc nói: Chim cánh vàng kia có ý phương tiện, trước hết nuốt đuôi rỗng, sau đó đến đầu. Lúc mạng rỗng chưa dứt sẽ ăn, cho nên hóa thân sẽ ăn.

Hỏi: Nếu hóa thân, lúc chết không hiện, thì Khế kinh khác kia làm sao hiểu được? Lính của địa ngục kia bắt lấy người tội, lột da từ chân đến cổ, từ cổ đến chân, làm sao có thể thấy?

Đáp: Vì vướng mắc thân, nên có thể thấy, lia thân, nên không thể thấy, như điện quang ra khỏi lớp mây thì trông thấy, tắt mất thì không thấy. Cũng thế, vì chấp mắc thân nên có thể thấy, lia thân, không thể thấy.

Hỏi: Chim trên trời là noãn sinh hay hóa sinh? Nếu là noãn sinh, thì khi chết thân sẽ thấy. Chư thiên thấy rồi đâu được không khởi tâm oán ghét chẳng? Chư thiên có sáu điều ưa thích, đó là mắt thấy sắc, đều thấy cái đáng ưa, không thấy cái chẳng đáng ưa, thích chẳng phải không thích, nhớ nghĩ, chẳng phải không nhớ nghĩ, sắc thiện, chẳng phải sắc bất thiện, sắc vui sướng chẳng phải sắc không vui sướng, là đẹp, chẳng phải không đẹp. Như thế cho đến ý tạo ra phần luận này xong, có thuyết nói: Chim trên trời là noãn sinh.

Hỏi: Nếu noãn sinh thì đến lúc chết thân có thể thấy. Chư thiên thấy rồi, đâu được không khởi tâm oán ghét chẳng?

Đáp: Chim trên trời, đến lúc chết có thể thấy, nhưng gió thổi đi nhanh. Thuyết như thế, nói chim trên trời là hóa sinh.

Đã nói rộng về phạm vi bốn sinh xong.

* * * * *